

Bản án số: 08/2014/DS-PT
Ngày: 14/01/2014
“*V/v tranh chấp quyền sở
hữu tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bình.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Hồng và ông Trần Tịnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh, cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Ngưỡng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2014, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2013/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2013 tranh chấp quyền sở hữu tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2013/DSST ngày 27 tháng 9 năm 2013, của Toà án nhân dân huyện Phú Lộc bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 108/2013/QĐ-PT ngày 12 tháng 11 năm 2013, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi D và Bà Trần Thị Ng;

Trú tại: Thôn 8, xã L H, huyện Ph L, Thừa Thiên Huế. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh H;

Trú tại: Thôn 6, xã L H, huyện Ph L, Thừa Thiên Huế. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Kim U, trú tại: Thôn 6, xã L H, huyện Ph L, Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* - Ông Trần Văn Ph, ông Nguyễn Th, ông Lê Minh L, ông Hồ T, ông Trần Tấn Đ, ông Nguyễn L; Đều trú tại: Thôn 8, xã L H, huyện Ph L, Thừa Thiên Huế.

Ông Tôn Thất T1, ông Nguyễn Duệ; Đều trú tại: Thôn 5, xã L H, huyện Ph L, Thừa Thiên Huế.

Ông Nguyễn H1; Trú tại: Thôn 10, xã L H, huyện Ph L, Thừa Thiên Huế.

Do có kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh H.

NHẬN THẤY:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nguyên đơn ông Bùi D và bà Trần Thị Ng trình bày:

Vào ngày 10/12/2012, ông D bà Ng có mua của ông Nguyễn Th một con trâu mẹ đang có chữa với giá 20 triệu đồng. Sau khi mua, ông D và bà Ng đưa trâu về nhà nuôi khoảng 15 ngày, sau đó thấy ông Th thả đàn trâu vào rừng nên ông D và bà Ng đưa trâu vào thả cùng bầy trâu của ông Th trong rừng. Ông D bà Ng vào thăm trâu 03 lần, lần đầu vào ngày 10/01/2013, lần thứ hai vào ngày 05/4/2013, đến lần thứ ba là vào ngày 05/5/2013 thì phát hiện trâu bị mất. Sau đó, vợ chồng ông D thuê ông Tôn Thất T1 đi tìm trâu thì phát hiện con trâu của mình đang ăn cỏ với các con trâu khác ở ven rừng. Ông D đến đưa trâu về thì phát hiện ông Huỳnh H đã làm dấu con trâu mẹ ở sau mông, là dấu phỏng lửa còn mới, da trâu còn phỏng đỏ đồng thời ông còn thấy con trâu mẹ đã đẻ con trâu con và con nghé này cũng bị ông H làm dấu hai bên bụng bằng dầu hắc. Ông D đến gặp ông H để xin lại trâu nhưng ông H không cho và nói mẹ con con trâu này là của vợ chồng ông H. Con trâu của vợ chồng ông D mua của ông Th có đặc điểm là: Có khoang nạn ở bên trái cổ, đuôi trâu ngắn, cách khủy chân sau một ngón tay, trâu khoảng 4 -5 tuổi, da đen, lông bạc và trâu tính hiền.

Sau khi sự việc xảy ra, ông D bà Ng đã nhờ chính quyền địa phương và Công an huyện Phú Lộc giải quyết nhưng ông H vẫn không trả lại trâu cho ông D. Nên ông D bà Ng đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc yêu cầu xác định con trâu mẹ mà vợ chồng ông Huỳnh H và bà Nguyễn Thị Kim U đang chiếm giữ là thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông D. Đồng thời, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc buộc phía ông H bà U phải trả lại hai mẹ con con trâu này cho ông D bà Ng.

Phía bị đơn - ông Huỳnh H trình bày:

Gia đình ông nuôi trâu từ năm 1991 -1992, việc nuôi trâu thường thả rông trong rừng thuộc khu vực rừng Ba Trại, xã Lộc Hòa. Hiện tổng đàn trâu của ông H là 31 con. Tháng 11/2012, ông H lừa 25 con trâu từ trong rừng ra để nuôi giữ ở nhà, còn lại khoảng 06 con ở trong rừng. Ông H khai con trâu mẹ đang tranh chấp là trâu thuộc đàn trâu của gia đình ông, do con trâu mẹ đầu đàn gọi là “Trâu Sút” sinh ra, nó là con kế út của con “Trâu Sút”. Hiện con “trâu Sút” đã già yếu nên ông đã bán để họ mổ thịt. Con trâu mẹ hiện đang tranh chấp đã được 05 tuổi và cuối tháng 4/2013 thì con trâu này đẻ ra con nghé con. Trâu có đặc điểm: có sừng vòng, chòm cao, có xoáy ngang mắt từ phải qua trái, xoáy hai bên vai, xoáy hai bên mông, có hai khoang cổ trắng, hai chân trước trắng vàng, hai chân sau khoang trắng đen. Ngoài ra con trâu này, ông H bà U có làm dấu tròn sau mông bằng cách lấy một thanh sắt 6, bẻ vòng tròn hơ vào lửa, khi sắt nóng thì lấy đè lên mông trên bên phải của con trâu. Việc làm dấu trâu là vào tháng 3/2013.

Nay, phía ông D bà Ng khởi kiện đòi lại quyền sở hữu con trâu mẹ và con nghé đang do vợ chồng ông nuôi giữ thì ông H bà U không đồng ý vì con trâu mẹ và con nghé này là tài sản của ông bà.

Theo những người làm chứng trình bày:

Ông Nguyễn Th, ông Hồ T, ông Trần Văn Ph, ông Lê Minh L, ông Nguyễn L, ông Trần Tấn Đ, ông Tôn Thất T1 đều khai thống nhất rằng họ khẳng định con trâu mà ông H đang nuôi giữ trong chuồng cùng đàn trâu của ông H là con trâu của vợ chồng ông D bà Ng mua của ông Nguyễn Th và con trâu này có đẻ ra con nghé con hiện ông H đang làm dấu hắc ín khoanh vùng bụng làm ký hiệu.

Ông Nguyễn H1 khai rằng ông không biết con trâu và con nghé đang tranh chấp là của ai, có nguồn gốc như thế nào và cũng không khẳng định được hai mẹ con con trâu này là thuộc quyền sở hữu của ai.

Tại bản án số: 47/2013/DSST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 25; Điều 138; Điều 142 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi;

Áp dụng các Điều 255, 256 Bộ luật dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,
Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi D và bà Trần Thị Ng;

- Công nhận con trâu mẹ và con trâu nghé có độ tuổi, đặc điểm và đặc tính sau đây thuộc quyền sở hữu của ông Bùi D và bà Trần Thị Ng:

Trâu mẹ có độ tuổi khoảng 4,5 - 5 năm tuổi, có 05 xoáy gồm xoáy 02 bên vai, 02 bên hông và 01 xoáy ở mắt phải quay qua trái; sừng dài khoảng 30cm; mắt có vành xung quanh trắng; cổ có hai khoang trắng; đuôi cách khủy trên của chân sau khoảng 10cm; da đen, lông bạc; có một dấu tròn bên hông phải do ông H làm dấu bằng thanh sắt 6 nung lửa.

Con trâu nghé khoảng 4- 5 tháng tuổi là con của con trâu mẹ nói trên.

- Buộc ông Huỳnh H và bà Nguyễn Thị Kim U trả lại cho ông D bà Ng con trâu mẹ và con trâu nghé nói trên. Trâu mẹ có giá trị 18.000.000đ, trâu nghé là 3.500.000đ. Thời điểm giao trả trâu là ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lệ phí định giá, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2013, bị đơn – ông Huỳnh H, có đơn kháng cáo với nội dung:

Không đồng ý với quyết định của án sơ thẩm về việc buộc ông và bà Nguyễn Thị Kim U phải trả lại con trâu mẹ và con trâu nghé cho phía vợ chồng ông Bùi D, bà

Trần Thị Ng. Với lý do, nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ không đúng sự thật nên không đủ điều kiện khởi kiện.

Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút kháng cáo và các bên đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về kiểm sát việc tuân theo pháp luật đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các bên đương sự đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không vi phạm gì cần phải kiến nghị khắc phục.

Xét nội dung kháng cáo của ông Huỳnh H thấy rằng:

Theo lời khai của ông Hùng cho rằng vào năm 1983, gia đình ông đi kinh tế mới có mua một con Trâu cái. Sau quá trình chăn dắt con Trâu cái đó đã sinh được 31 con Trâu và nghé, do đàn Trâu thả rông trên rừng nên có hao hụt. Đến năm 2012, khi ông đưa đàn Trâu về thì chỉ còn 25 con, còn sót 6 con ở trong rừng. Hiện nay còn 25 con trong đó có hai mẹ con Trâu đang bị vợ chồng ông D tranh chấp. Ngày 16/9/2013, Hội đồng định giá và giám định đã kết luận: “Hai mẹ con Trâu đang tranh chấp có nhiều khả năng trước đây không thuộc bầy đàn với đàn Trâu của ông H” Thực tế con Trâu đó có đuôi ngắn 10cm do bị cắt, còn những con Trâu khác đuôi vẫn bình thường. Đồng thời, con Trâu này bị dấu phòng mới ở mông do ông H áp sắt nóng vào mông còn những con trâu khác trong đàn đều có dấu đã cũ, riêng con nghé thì cũng có đặc điểm khác với những con nghé khác trong đàn vì hai bên mông của con nghé này đều có bôi dầu hắc. Hai mẹ con con Trâu này bị đàn Trâu trong đàn đánh bị thương nên hai mẹ con con Trâu phải nằm riêng. Tòa án cấp sơ thẩm cũng cho tiến hành thực nghiệm hiện trường, quá trình thực nghiệm hiện trường cũng thể hiện khi đàn Trâu xuống nước thì đàn Trâu của ông H cũng đánh đuổi hai mẹ con con Trâu đó nên chúng phải nằm riêng. Điều này hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của những người làm chứng là người bán Trâu cho ông D và những người có chứng kiến việc mua bán Trâu và đã từng thấy con Trâu đang tranh chấp, họ không có quan hệ thân thuộc gì với ông D nhưng họ đều cam đoan khẳng định rằng: Hai mẹ con con Trâu đang tranh chấp là của ông D.

Tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh H cũng không xuất trình được chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của ông là có căn cứ. Do đó, việc ông H kháng cáo cho rằng nguyên đơn cung cấp chứng cứ không đúng sự thật là không có căn cứ. Xét quá trình thu thập xem xét đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm là khách quan, đúng pháp luật nên không thể chấp nhận yêu cầu của ông H để hủy án sơ thẩm mà cần

bác đơn kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Ông Huỳnh H phải chịu 200.000đ được trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 132; khoản 1 Điều 275, khoản 6 Điều 279 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi;

Xử:

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Huỳnh H;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2013/DSST, ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc về việc: “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi D và Bà Trần Thị Ng;

Trú tại: Thôn 8, xã L H, huyện Ph L, TT - Huế.

Bị đơn: Ông Huỳnh H

Trú tại: Thôn 6, xã L H, huyện Ph L, TT - Huế.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim U

Trú tại: Thôn 6, xã L H, huyện Ph L, TT – Huế.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh H phải chịu 200.000đ, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 003956 ngày 21/10/2013 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS Phú Lộc
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tòa DS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hưng Bình